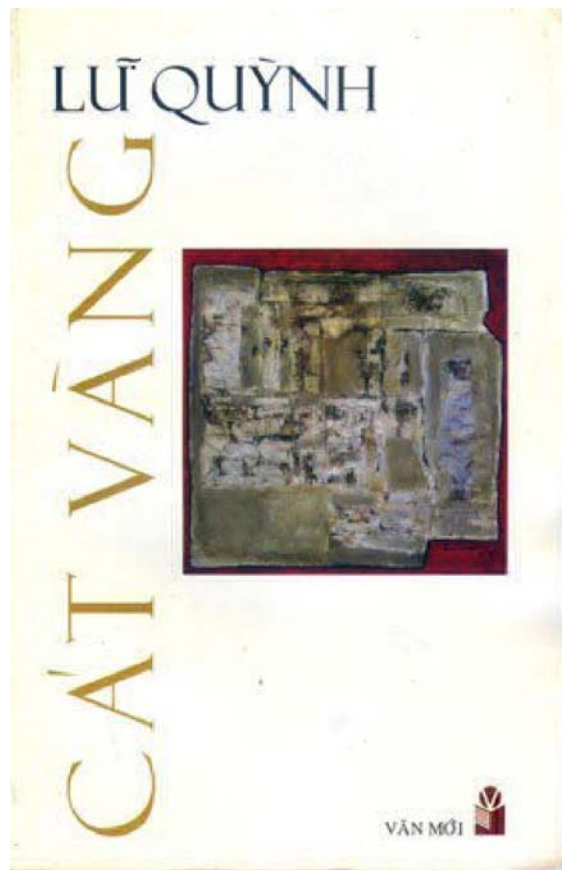


l ữ q u ý n h

CÁT VÀNG

tập truyện



VĂN MỚI

Cát Vàng
Tập truyện của Lữ Quỳnh
Bìa Đinh Cường
Văn Mới, California USA
xuất bản, 2006

Những ảo tưởng một thời	9
Cuộc chơi	17
Bão đêm	25
Chỉ có kẻ còn lại	33
Bóng tối dưới hầm	45
Bụi đá	59
Sông sương mù	69
Ngày hòa bình đầu tiên	81
Mùa xuân hư vô	89
Người ngồi đợi mưa	99
Cát vàng	105
Ngõ cụt	113
Cõi yên nghỉ	123

Những ảo tưởng một thời

Nguyễn Mộng Giác

Đây là tuyển tập những truyện ngắn bạn tôi - nhà văn Lữ Quỳnh - viết vào những năm

đầu thập niên 70, lúc chúng tôi còn làm việc ở thành phố Qui Nhơn. Gần bốn mươi năm trôi qua, từ những thanh niên hăm hở đi tìm một giải pháp cho thời thế và cho văn chương, chúng tôi đã bắt đầu trở thành những ông già chậm rãi, mỗi một, cuộc vui hàng ngày không phải là những hăm hở mở đường phá núi, mà là những lúc ngồi lặng bên đồng sách cũ, bùi ngùi nhớ lại thời trai trẻ, bồi hồi đọc lại những ước vọng nông cuồng thời trước. Chỉ biết sống bằng dĩ vãng! Lốp trẻ chế giễu thế hệ chúng tôi nhẹ nhàng như thế, và chúng tôi thấy đúng. Phải, chúng tôi có cái thú đau thương của những người không còn tin ở tương lai nữa, nên dồn hết quan tâm cho quá khứ, lật từng trang đời thời trẻ đại để vui buồn một mình. Nhờ thế mới có tuyển tập này.

Nhưng ở đoạn cuối của một chặng đường dài nhìn trở lại những bước chân đầu ngõ ngang, chúng tôi cũng khám phá ra những điều thú vị. Bởi vì bây giờ mọi sự qua rồi, thời thế đã phân minh ai thắng ai thua, những điều hồ nghi trước kia bây giờ không còn có gì hồ nghi nữa. Những ước vọng nhân bản chúng tôi đặt cả niềm tin để viết văn bây giờ rõ ràng đã thành không tưởng, kẻ ác người thiện không chịu hệ quả khắc khe của luật nhân quả, nói chung mọi sự diễn ra không theo mong ước lãng mạn ngây thơ của chúng tôi thời đó. Ngược lại, cuộc đời gần như chơi trò nghịch ngợm, cười mũi vào những khuôn mặt ngơ ngác của chúng tôi. Chúng tôi trưởng thành, với vị đắng nơi đầu lưỡi.

Những đau khổ trong văn chương thời trước có nguồn từ vùng đất chiến tranh chúng tôi ở: những xác người máu me bê bết không phải là tưởng tượng từ một phòng trà có máy lạnh ở thành phố, mà là “quả” trưng bày ở công viên để răn đe những kẻ sắp nhập cuộc; những xóm làng không có tiếng gà gáy, chó sủa là quang cảnh bày hằng ngày trước mắt trong các cuộc hành quân nguy hiểm. Chất liệu là chất liệu thật, ước vọng là ước vọng thật, nhưng kết quả của những cái thật ấy, sau kiểm chứng của thời thế, lại là những ảo tưởng.

Có thể gọi là ảo tưởng của nhiều thế hệ.

Trước hết là thế hệ may mắn sống qua được vài năm đầu của cuộc kháng chiến giành độc lập, những năm huyền thoại, khi chưa có rền cán chính cơ, khi chưa có đấu tranh giai cấp, cải cách ruộng đất...

“Người đàn ông nhớ tới một bài hát. Bài từ ngày chinh chiến mùa thu. Cái không khí bấy giờ thật cảm động. Đêm giữa từ Mỹ Lộc. Người nhạc sĩ đứng bên ánh lửa bập bùng, một chân gác lên ghế đẩu thấp, gảy đàn ghi-ta. Từ ngày chinh chiến mùa thu. Giọng hát của người tình già. Người tình, có phải là người tình không? Người con gái mặc áo nâu và quần đen bóng, mái tóc kẹp sau gáy, đầu tóc chảy nửa lưng. Đôi môi không phấn son nhưng mọng thắm. Nàng hát, những đầu ngón tay bôi rỏ phấn vào nhau. Tiếng đàn người nhạc sĩ chậm rãi. Anh ngẩng mặt lên trời mà đàn. Đàn, hững hờ, không một chút bận tâm. Nhưng tiếng đàn, giọng hát làm những người ngồi vây quanh nhìn ánh lửa

hồng mà chết ngất cõi lòng . Những đôi mắt ướt lấp lánh. Người con gái dứt bài hát với những giọt nước mắt long lánh quanh mi...(Bóng tối dưới hầm)

Rồi những người hiện diện trong đêm nghe hát hôm ấy phải trả giá cho những giây phút hạnh phúc ngắn ngủi. Có người chết ngay sau trận oanh tạc hôm sau như chàng nhạc sĩ. Có người bị vây hãm trong căn hầm bí mật để tự mình phải lấy những quyết định khủng khiếp cho chuyện sống chết của nhiều người khác, kể cả những người vô tội. Có người tham dự vào những vận động long trời lở đất mà bây giờ nhìn lại, người ta không hiểu vì sao một đám đông đầy khả năng và tâm huyết như thế lại có thể chủ động xô nhau vào một con mê tấp thể lâu dài như thế!

Thế hệ chúng tôi, thế hệ của Lữ Quỳnh, cũng có những ảo tưởng khác. Đọc lại truyện cũ chúng tôi viết ở Qui nhơn thời đó, không hiểu sao chúng tôi thích dựng truyện trong một khung cảnh khá khác thường: truyện xảy ra ở vùng xôi đậu, có bên này và bên kia một dòng sông, có cây cầu bắc qua hay con đò lạng lẽ lén lút chèo giữa đám sương mù. Lữ Quỳnh có *Sông sương mù*. Tôi có *Cây cầu tuổi đại*. Chiến tranh lúc đó đối với chúng tôi là một điều phi lý, dù không ai thoát ra khỏi được cuộc chiến tranh ấy. Cho nên người bên này hay người bên kia đều dễ thương như nhau, ít ra là “dễ thương như nhau” qua đôi mắt trẻ thơ của bé Phụng trong *Sông sương mù*. Mà những người dễ thương như thế thì không có lý do chính đáng nào để ghét nhau, nói chi đến chuyện thù nhau, rồi tìm cách giết nhau. Chỉ cần nằng lên và sương mù tan hết, cuộc sống sẽ trong sáng, người ta nhìn thẳng vào mặt nhau để thấy người đối diện thật xứng đáng để thương yêu. Ôi, thời đó chúng tôi lãng mạn biết chừng nào, ngây thơ biết chừng nào. Những kẻ nắm trong tay quyền lực dễ sai khiến lịch sử chắc “cười đến chảy nước mắt” sự ngây thơ của chúng tôi. Chúng tôi bị gọi là “ngụy hòa”, là “nhân đạo chung chung”, là “tung hoả mù xóa nhòa ranh giới giữa chiến tranh xâm lược và chiến tranh giải phóng”... Những thứ tội tày đình ấy chúng tôi phải lắng nghe, tự xưng tội công khai mà lòng âm ứ. Nhưng khi cơn bão đã qua, như lúc viết những dòng này, chúng tôi không thấy hổ thẹn với lòng tin ngây thơ ấy. Chúng tôi dù sao cũng còn tin ở lòng tốt của con người. Không tin, thì còn biết làm sao với cuộc sống mà mình không được quyền lựa chọn? Không tin, mình còn biết chơi với ai?

Cho nên tôi nghĩ tất cả những cách dần thân của bạn bè thuộc thế hệ chúng tôi, mỗi người mỗi cách với tất cả những hệ lụy tốt xấu, dù mê cuồng ảo tưởng đến đâu, cũng là sản phẩm tất nhiên của một giai đoạn lịch sử. Có thể bây giờ, trong những lúc chán nản vì thấy đời không như ý, nhiều người lẩm bẩm một mình: “Giá như lúc đó...”

Giá như lúc đó Hiền không quyết định “vào cuộc” khi phong trào tranh đấu Phật giáo Miền Trung bị đàn áp (trong truyện *Cõi Yên Nghi*), thì cuộc đời Lam sẽ ra sao? Số phận những người “ra đi” như Hiền có may mắn hơn số phận của thế hệ những người giả từ Mỹ Lộc đêm hôm ấy? Những gì xảy ra từ lần “vào cuộc” của Hiền, của bạn bè đồng hương người Huế của Hiền, thì mọi người đã biết: hoặc họ phải nín thở qua sông để thích nghi với trật tự mới, hoặc họ bị nghiền nát nếu muốn sống trung thực.

Người còn có quyền tự mình lựa chọn hướng đi còn thế, huống chi những mẫu nhân vật truyện Lữ Quỳnh chỉ được đóng vai trò nạn nhân. Số phận họ đã định sẵn khi họ sinh ra: người con lai hậu quả của một vụ hiếp dâm của lính thực dân Pháp, do màu tóc màu mắt màu da, chỉ có thể đóng vai trò “quân xâm lược”; người liệt xác trong quân y viện, người đập đá mưu sinh dù sức tàn lực kiệt; những cảnh sống vô vọng trong vùng xôi

đậu...hầu hết truyện ngắn của Lữ Quỳnh đều mô tả cảnh huống của những nạn nhân. Họ không được quyền nói “Giá như...” vì không được quyền lựa chọn. Nếu trong số họ có người được phép lựa chọn, thì lựa chọn đó đưa tới thảm họa khôn lường (như trường hợp hai ông cháu trong truyện *Ngày Hòa Bình Đầu Tiên*).

Cho nên “Giá như lúc đó...” là một giả định vô ích. Lịch sử đã an bài. Quá khứ không thể sửa được, còn với lứa tuổi chúng tôi, tương lai là những biến số khó hiểu, bất trắc.

Và có gì bảo đảm là những thế hệ tiếp nối sau chúng tôi không có những ảo tưởng mới?

Không còn chờ bắc một cây cầu hay gọi một chuyến đò ngang để sang sông, chỉ cần bấm một cái click là liên lạc ngay với hàng triệu người ở khắp nơi trên trái đất. Ôi diệu kỳ thay tiến bộ vượt bậc của khoa học thông tin. Nhưng cái ảo và cái thực của cuộc sống ngày càng khó phân biệt, thì ảo tưởng càng biến hoá khôn lường. Cái bóng của hạnh phúc càng khó chụp bắt. Sương mù chẳng những không tan đi mà dày thêm, đến nỗi không còn phân biệt được đâu là ta đâu không phải là ta.

Nhưng thôi, tôi đã lạm bàn quá xa, bước nhầm vào lãnh địa dành cho tuổi trẻ trong khi cả ngày chỉ biết tìm vui bằng cái thú lật lại những trang ảnh cũ. Xin cho tôi tạm ngừng nơi đây để bạn đọc tìm thẳng tới những trang sách của Lữ Quỳnh bạn tôi. Hy vọng những trang sách đó nếu không mang đến những khám phá mới mẻ thì cũng làm xong nhiệm vụ những chiếc cầu, nối những bờ xa cho các thế hệ hiểu nhau hơn.

Nguyễn Mộng Giác
California 2 tháng Sáu 2006

Có một thời bạn bè tôi đã sống và chết như thế!

CUỘC CHƠI

Người đàn ông đứng tựa lưng vào quầy rượu, tay vo tròn

hai miếng giấy nhỏ, tay nâng ly lên ngang tầm mắt, nói với người con trai đang ngồi duỗi chân trên thành cửa sổ đối diện.

- Nếu điều tôi nghĩ là đúng, chú có dám cùng tôi chơi trò này không? Tôi sẽ ném hai viên giấy này ra giữa phòng, trong một viên giấy có ghi dấu, còn viên kia để trắng. Dĩ nhiên chú hiểu ý nghĩa của mảnh giấy trắng kia rồi. Trắng là zéro. Trắng là mất. Bây giờ mời chú hãy cạ ly.

Người con trai này giờ im lặng, khuôn mặt thật dịu dàng, chú ý nghe người đàn ông. Chàng giờ cao ly rượu lên nhìn trước khi uống một ly cạ.

Người đàn ông:

- Như vậy là chú đã bằng lòng. Chú hãy nhặt một viên giấy nhé.

Người con trai:

- Hãy xem như tôi đã nhặt rồi. Tôi mở đúng mảnh giấy trắng, không ghi gì hết. Chúc ông ở lại vui vẻ.

Người đàn ông chỉ kịp thốt:

- Ô hay...

Trong khi người con trai mở cửa, bước nhanh vào đêm mưa.

Người đàn ông bây giờ ngồi trên chiếc ghế cao, lưng vẫn dựa vào quầy rượu. Hắn cúi nhìn hai viên giấy tròn nằm trên bàn tay mở ngửa. Những sợi tóc bay bay trước trán. Hắn ngồi như không nghĩ ngợi gì hết trong vài phút rồi quay lại, đưa tay gõ gõ xuống mặt quầy. Căn phòng im lặng ngoài tiếng mưa rả rích trên mái.

Người đàn ông:

- Chủ quán à...

Có tiếng dạ sau bức màn vải dày.

- Có khi nào quán vắng như đêm nay không...

Chủ quán trả lời:

- Thường lắm ông ạ. Quán tĩnh lẻ mà. Chỉ ồn ào trong dịp người ta nghỉ hành quân thôi. Chắc ông cũng là lính...

Người đàn ông đánh diêm đốt thuốc thổi khói trên bàn tay, hai viên giấy lăn lăn chạy vòng rồi ngừng lại. Hắn cảm thấy cay mắt.

- Ông à...có khuya quá không? Tôi có làm phiền...

Chủ quán vén tấm màn bước ra vội vã ngắt lời:

- Không, không. Quán vẫn thường mở cửa khuya.

Rồi chột nhìn vào bàn tay người đàn ông, chủ quán ngạc nhiên hỏi:

- Cái gì trong bàn tay ông thế?

Người đàn ông:

- Thử đoán xem...

Chủ quán chăm chú nhìn rồi lắc đầu:

- Chịu, tôi chịu. Đối với các ông tôi không thể đoán được gì. Không thể trả lời như điều mình có thể trả lời được. Chắc chắn trên bàn tay ông không phải là hai mảnh giấy ...

Người đàn ông khà khà:

- Cho tôi thêm rượu.

- Dạ.

Nhưng người đàn ông chờ mãi vẫn không thấy chủ quán trở ra.

- Ông ta thật tế nhị. Dĩ nhiên trên bàn tay ta không phải...Không phải...Nó chính là người con trai đã bước ra khỏi quán, là tâm trạng ta bây giờ, là những tình cờ tiếp nối như một định mệnh sắp tới.

Người đàn ông nghĩ ngợi rồi buột miệng:

- Ông à...

Im lặng. Tiếng mưa rả rích cùng tiếng gió kéo lê ngoài những cánh cửa. Lát sau chủ quán trở vào với những giọt mưa lóng lánh trên mái tóc hoa râm. Người đàn ông:

- Tôi vừa gọi ông.

- Xin lỗi, vì tôi không có ở đây.

- Trước đó tôi xin ông cho thêm rượu.

- Lúc ấy tôi nghe có tiếng chân người ở bên ngoài ...

Người đàn ông bỏ ghế đứng dậy, hai tay vòng lại trên quầy:

- Ai mà không vào trong này?

Chủ quán nhìn người đàn ông đắm chiêu:

- Gã con trai lúc nãy. Hắn trở lui nhờ tôi trao ông mảnh giấy này. Hắn từ giã tôi. Thì ra hắn cũng là lính...

Người đàn ông:

- Là lính thì sao...Tôi thấy ông như có vẻ ghen ngào...

Chủ quán:

- Lính có nghĩa với buồn không ông nhỉ?

Người đàn ông:

- Không, ông ạ. Xin ông cho tôi thêm rượu đi. Tôi ít nghĩ đến điều đó. Tôi nghĩ đến đời sống với những quyết định của mình hơn. Giá trị đời sống không phải...

Chủ quán rót rượu ra ly, vội vã ngắt lời:

- Tôi hiểu. Lẽ ra tôi phải nói khác đi. Tôi phải nói để ông hiểu nỗi buồn trong tôi chẳng hạn.

Người đàn ông ngậm ngùi:

- Chắc ông cũng có những người con đi lính...

- Có, nhưng bây giờ không còn nữa.

- Họ đã giải ngũ?

- Không. Chết.

Chủ quán vén cao tấm màn bước vào phía trong. Người đàn ông hốt hải nói theo:

- Tôi xin lỗi ông.

Rồi với tay nhặt mảnh giấy của người con trai gửi lại đặt dưới chai rượu.

Thiếu nữ mời người đàn ông ngồi vào ghế.

- Không, tôi không ngạc nhiên. Vì tôi biết ông là bạn của anh ấy. Trời bên ngoài chắc lạnh lắm ông nhỉ?

Người đàn ông tiếp tục vuốt những giọt nước mưa trên áo:

- Lạnh...Cũng không lạnh lắm cô ạ. Buổi chiều cô không đi đâu?

- Chiều nay tôi hẹn anh ấy đến mà.

Người đàn ông ngẩng mặt lên, vẻ ngượng ngập:

- Tôi đang trí quá. Và anh ấy đã không đến được.

Thiếu nữ:

- Tôi biết điều đó từ khi ra mở cửa. Anh ấy đã làm phiền ông đến đây.

- Không đâu. Tôi không coi như vậy là một sự làm phiền. Cô có mảnh giấy này.

Người đàn ông trao thiếu nữ mảnh giấy mà người con trai gửi lại cho hắn đêm ở quán rượu.

- Tờ giấy hắn bị ướt quá nhiều?

Thiếu nữ:

- Cám ơn ông, không. Tờ giấy tôi viết hẹn chàng lại.

- Vâng, tôi biết...

Thiếu nữ thoáng vẻ ngỡ ngàng:

- Ông muốn nói địa chỉ của tôi trong đó?

Người đàn ông cúi nhìn bàn tay mình:

- Tôi cũng không rõ nữa.

Thiếu nữ đứng dậy, vẻ bối rối đã xuất hiện trên hai bàn tay run run.

- Xin lỗi ông, này giờ tôi quên pha trà. Có lẽ ông còn lạnh...

- Cám ơn cô, không hề gì.

Người đàn ông nhìn thiếu nữ loay hoay châm trà, bỗng cảm thấy ngọt ngào trong đáy cổ. Hắn nói:

- Trà thật thơm.

Thiếu nữ ngồi xuống, hai bàn tay lồng vào nhau bóp chặt.

- Mưa thật buồn, mặc dù có tăng thêm vẻ ấm cúng trong những giờ gia đình họp mặt. Nhưng chắc ông cũng như anh ấy, đều không thích mưa. Đàn ông thường không thích mưa...Thưa ông, mà tôi nghĩ ông có thể cho tôi biết...

- Quả thật có những thắc mắc cần thiết, nhưng thường những thắc mắc không dễ trả lời. Cô có hay nghĩ tới những tình cờ. Tình cờ có khi đến với mình như một định mệnh. Cô còn nhớ bữa ăn tối hôm đó...

Thiếu nữ cắn môi gật đầu. Người đàn ông ép tách trà giữa hai bàn tay, im lặng một lúc.

- Cô có nhận ra người ta đã sống quá nhiều bằng những nguy hiểm, những chống trả vô ích...Sống như một đỉnh chính thường trực về cuộc đời mình. Tôi nghĩ đó là một cách tự tử.

Thiếu nữ:

- Tôi không hiểu ý ông.

- Chưa đến lúc cô bày tỏ sự đồng ý thì đúng hơn...

- Ông vừa nhắc tôi về bữa ăn tối hôm đó...

Người đàn ông đặt chiếc tách xuống khay trà.

- Vâng, hôm đó tôi ngồi đối diện cô. Tôi nhìn ngọn đèn phía sau cô và chẳng hiểu sao tôi có thể mãi mê với thứ ánh sáng bấy giờ.

Thiếu nữ:

- Hôm đó ông nói phía sau tôi có một ngôi sao thật lạ.

Người đàn ông lúng túng:

- Thì ra cô có nhớ.

- Vì lúc đó anh ấy im lặng quá. Sự im lặng thường không nên có trong mọi gặp gỡ trên hai người.

- Cô nghĩ như vậy?

- Vâng. Và tôi còn nghĩ khác nữa, nhưng điều này quả khó nói ra.

Người đàn ông nhìn thiếu nữ thật lâu, bấy giờ nàng bối rối hẳn.

- Có những điều quả khó nói ra. Người ta có thể câm nín, nhưng người ta không thể không nghĩ tới chuỗi sống hạn hẹp của đời mình, vì thế...

Người đàn ông ngập ngừng, trong khi thiếu nữ thì mắt bình tĩnh.

- Sáng mai tôi đi rồi, đi như anh ấy vậy.

Thiếu nữ:

- Tôi cũng buồn.

Người đàn ông nói nhanh, giọng run rẩy:

- Còn tôi thì vì yêu cô...vì vô cùng yêu cô...

Thiếu nữ hoảng hốt, đứng phắt dậy:

- Ông, ông...

Chủ quán cầm chiếc khăn lau một đường dài trên quầy rượu. Người con trai ngồi duỗi chân trên thành cửa sổ hút thuốc. Tiếng mưa rả rích, đều đặn trên mái nhà. Chủ quán nhìn người con trai ngồi quay lưng vào phía trong. Người con trai ném mẩu tàn thuốc xuống nền nhà, về chán nản:

- Sao quán vắng mãi thế này hở ông?

Tiếng chủ quán vọng ra:

- Không đâu, tại ông tới khuya. Họ vừa về hết...Ông dùng cà phê?

- Vâng.

Khi chủ quán mang tách cà phê ra đặt trước mặt, người con trai hỏi:

- Ông có nhớ người đàn ông đến đây với tôi tháng trước?

Chủ quán buột miệng ngay:

- Tôi nhớ đêm đó ông ta ngồi hút thuốc, thổi khói trên bàn tay có hai viên giấy nhỏ...Ông ta thật lạ.

- Ông nhớ thật rõ. Chúng tôi thích chơi trò trẻ con như thế đó.

Chủ quán mở tròn mắt, trong khi người con trai giải thích:

- Trò chơi may rủi ấy mà. Bọn lính mỗi khi nhậu nhẹt xong vẫn hay bốc thăm trả tiền.

Còn người đàn ông thì yêu một người con gái, người con gái nghĩ rằng tôi yêu...

Chủ quán mỉm cười:

- Tôi hiểu rồi. Mà sao ông...

- Tôi nghĩ khác. Tôi quen ở chiến trường. Chúng ta không quyết định được gì hết. Không có gì là được. Không có gì là mất. Hết sức vô nghĩa. Tôi tin ở những tình cờ, do đó trong cuộc sống tôi thích tình nguyện...

Người con trai uống một ngụm cà phê, đốt điếu thuốc mới.

- Tôi thích được trẻ lại, chơi trò con nít. Tôi biết chiến tranh còn, thì cuộc chơi nào cũng không thể dài lâu. Tôi đã nói với ông rồi, vô nghĩa lắm. Tôi làm gì cũng được...

Chủ quán bước lại góc phòng tắt ngọn đèn ngoài hành lang. Bóng mờ trùm xuống. Cảnh trí trong phòng trở nên hiu hắt. Tiếng mưa rả rích trên mái nhà, buồn dai dẳng.

- Tháng này mưa nhiều quá ông nhỉ. Tôi không thích mưa. Có lẽ khuya lắm rồi...

Chủ quán nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường:

- Cũng khuya.

Người con trai đứng dậy. Chủ quán như sực nhớ ra điều gì, quay vội hỏi:

- Còn người bạn ông sao lâu rồi không thấy đến...

Người con trai cầm điều thuốc giữa hai ngón tay cái và trỏ, cúi nhìn nền nhà im lặng một lúc mới trả lời:

- Ông ta hả? Chết rồi. Ông ta đạp phải mìn.

Chủ quán hốt hoảng, hai bàn tay run và đôi mắt mở tròn nghe người con trai buồn buồn tiếp:

- Có lẽ vì trước đó người đàn ông đã ngẩng mặt nhìn trời. Trời thì bao giờ mà chẳng đẹp, chỉ có sự chết chóc trên mặt đất...

BÃO ĐÊM

Lúc mở mắt, hình ảnh anh ghi nhận đầu tiên trong căn

phòng mờ ánh sáng là ngọn đèn ngủ trên mặt bàn. Bóng đèn tròn đục, vàng ửng như một trái chanh chín nằm dưới cái chụp đèn không lớn quá một bàn tay. Anh lắng nghe tiếng gió hú bên ngoài cửa kính. Tiếng một cánh cửa mà ai đó quên gài, thỉnh thoảng đánh ầm vào tường từ xa nghe thật rõ. Ngoài khung cửa kính trước mặt, vẫn từ chỗ nằm, anh có thể nhìn thấy hành lang bệnh viện chạy dài dưới ánh đèn mờ và xa hơn một chút, những thân dương liễu như những vệt thẫm oằn mình trong bóng tối. Chợt anh buột miệng: Đêm nay trời bão chẳng?

Không thể dỗ lại giấc ngủ, anh mở mắt thao láo nhìn trần nhà, tai lắng nghe và cố ý phân biệt các tiếng động đang có. Lúc đầu anh còn cảm thấy khó chịu với tiếng dương liễu vi vút từ xa, tiếng reo tưởng như không ngừng lại không thay đổi cường độ, làm có lúc anh đã so sánh nó với tiếng hú kinh hoàng của gió trên mái ngói. Tiếng cánh cửa đập vào tường khô và chắc, anh có thể tưởng tượng ra được hình ảnh cánh cửa xanh bật ra đập vào ở một trại ngoại thương nào đó. Rồi gần hơn nữa, tiếng rên nho nhỏ từ phòng trước vọng vào. Tiếng rên nhắc anh nhớ tới những người thương binh vừa được trực thăng chở về lúc sáu giờ chiều. Những người lính áo quân trận rách bươm im lặng nằm trên băng ca với vũng máu dưới đùi hay dưới lưng. Những người lính với ánh mắt đờ đẫn khi biết mình đã về được quân y viện, chỉ thều thào hỏi một câu duy nhất: em có nặng lắm không? Và anh trả lời họ, những người bị nhẹ, cả những người bị nặng một câu không mấy khi thay đổi: Nhẹ mà, chịu khó đau một chút nhé... Trong khi bàn tay anh vẫn nhanh nhẹn rửa hoặc may kín vết thương của họ.

Gió mỗi lúc càng tăng cường độ bên ngoài. Anh nghe thật rõ tiếng gió đập ào ào vào cửa kính và thổi hút từng cơn trên mái tường có thể làm tróc bay những lớp ngói. Anh cũng nghe thật rõ từ ngoài kia tiếng răng rắc của một thân dương liễu sắp gãy. Cùng nỗi ái ngại về cơn bão đêm đã đến anh cảm thấy lạnh len vào cơ thể, vội đưa tay kéo chiếc chăn từ dưới chân giường tung ra phủ kín người tận cổ. Anh cảm thấy dễ chịu nhưng cảm giác ấy không đậu lâu trong anh, khi cái cảnh hiu hắt buồn bã của phòng cấp cứu phía trước hiện ra trong trí. Dưới ánh đèn vàng vổ, những người thương binh giờ này đang thiêm thiếp ngủ. Có lẽ họ ngủ được nhờ những viên thuốc an thần hoặc những ống morphine buổi chiều. Những chai nước biển trong vắt treo ở mỗi đầu giường nhỏ giọt, từng tằm nước sủi lên đều đặn. Những khuôn mặt xanh xám bất động trên dây băng ca màu cứt ngựa càng làm tăng thêm sự yên tĩnh của đêm.

Không thể chợp mắt được nữa, anh tung chăn bước xuống giường đi lại cửa sổ dán mũi vào ô kính. Bên ngoài trời tối đen ngoài chút ánh sáng hiu hắt ở dãy hành lang trước mặt và xa hơn, vô tình anh bắt gặp một ngọn hỏa châu bay vun vút trong gió, trông chẳng khác gì nhánh củi mục đang trôi phăng trên dòng nước lũ. Ánh sáng ngọn hỏa châu soi thật nhanh sườn đồi trọc với rất nhiều tảng đá xám. Anh nghĩ giữa một đêm bão như thế nay vẫn có những người lính ở đầu ngọn núi kia còn thức để thỉnh thoảng bắn lên trái hỏa châu soi vùng kiểm soát, vẫn có những toán lính đội mưa ngồi co ro dưới một giường ruộng hay bên bờ đất tròn xoe mắt chờ đợi... Trên những vùng đất bình yên hơn thì những

người đàn bà nằm thao thức giữa đám con trong giấc ngủ buồn bã đầy mộng mị héo úa đã làm nhan sắc họ tàn phai nhanh như cánh đồng lúa mơn mơn bông cháy xám sau một ngày nhận thuốc khai quang. Đêm nay, đêm trên quê hương Việt nam...

Tự nhiên anh nhớ Huế, quê hương anh. Nhớ đậm đà Huế của những ngày mưa dầm và lạnh cóng. Mưa lê thê, mưa như kéo dính những cuộc đời lại. Mưa ướt dầm con đường dẫn xuống cầu Trường Tiền. Mưa làm tê cóng những ngón tay vuốt lên thành cầu sắt. Mưa làm buồn những con đò cắm sát bờ sông và làm thấp những hàng cây trước trường Đồng Khánh. Huế trong ký ức anh là một Huế mưa dầm dề, một Huế mịt mù hơi nước. Kỷ niệm về Huế của anh, một kỷ niệm ướt sũng mùa đông thật buồn. Nhưng nỗi buồn đó bây giờ anh mới nhận ra. Nó chỉ có trong những ngày đất nước thanh bình hay tạm yên ổn. Nhớ về những mùa đông đêm nay là nhớ về những ngày thanh bình cũ. Những ngày bây giờ không thể nào có được.

Mưa bây giờ làm nhạt nhòa thêm đôi mắt thiếu phụ, làm trở ngại con đường nhạt tìm xác chết mỗi ngày, làm gợi nhớ những khổ đau tan nát của cuộc đời. Và gần gũi nhất bên anh lúc này là những thương binh đang đau đớn vì vết thương, đang khắc khoải khi nghĩ đến ngày mai của họ.

Anh bỏ khung kính trở lại chân giường lấy chiếc áo lạnh khoác vào người rồi mở cửa bước ra khỏi phòng. Một làn gió thổi thốc vào hiên làm anh ngừng lại, đầu hơi cúi và một tay đưa lên mắt che hơi nước. Chờ cho đợt gió qua, anh bước nhanh khỏi thềm cửa, rồi rẽ về phía trái để vào dãy hành lang dài hun hút. Những bóng đèn vàng vổ lác đác trong hơi nước. Những bóng đèn trước mỗi trại bệnh trông thật hiu quạnh. Anh dừng lại vén tay xem đồng hồ dưới chút ánh sáng đầu trại Tê liệt chiếu hắt ra. Những bụi nước bám nhanh vào mặt kính, kim đồng hồ chỉ hai giờ kém năm. Giờ của nửa đêm về sáng. Giờ của những giấc ngủ nồng, những cơn mộng đẹp. Giờ của những thao thức không còn, những xót xa không có. Giờ của ý thức ngủ yên. Giờ này trong giấc ngủ say có thể người thương binh đang mơ thấy mình là một cầu thủ đang giao banh thật đẹp trên sân cỏ, dìu người yêu đi dưới bóng cây, hay lái xe đưa tình nhân ra ngoại ô thành phố...Có thể họ đã có những giấc mơ như thế, nhưng anh không bao giờ muốn những giấc mơ đó còn lại với họ khi ngày bắt đầu. Vì họ thuộc cấp độ tàn phế cao. Họ không thể, không bao giờ còn có nữa trong đời sống hình ảnh trong các giấc mơ kia.

Bão vẫn tiếp tục hoành hành trong đêm. Những đợt mưa lạnh buốt thổi dạt qua hàng hiên trắng xóa hắt vào anh tê cóng. Anh đưa tay kéo cao cổ áo và tàn nhẫn dừng lại giữa hành lang. Một lúc anh bước vào trại bệnh. Trước khi khuất vào cánh cửa anh còn kịp thấy những thân dương gãy đổ ngoài mặt đường, chỗ gãy phơi màu trắng nõn của ruột cây trong bóng tối. Anh bước qua chỗ người y tá trực đang ngủ thật nhẹ nhàng, cố giữ im lặng tuyệt đối. Khi đứng ở đầu phòng bệnh nhìn suốt hai dãy giường với những thương binh mặc áo quần xanh nằm bất động, anh yên tâm nghĩ tất cả họ đều ngủ yên. Anh đứng ngắm họ, giờ đây ngủ trong những thế nằm thật thoải mái, ngoan ngoãn như trẻ thơ. Sau những đôi mi khép kia, hẳn đang dần trải một cảnh đời tươi đẹp mà hằng ngày dưới ánh sáng mặt trời họ cảm thấy thiếu thốn thèm khát. Sự thèm khát tưởng như bị ngâm trong nỗi thất vọng tột cùng. Nỗi thất vọng như dấm chua và sự thèm khát kia, dù e rằng vẫn không thể nào không có.

Cụt một cánh tay, bị cưa mất đôi chân hay tê liệt cả thân người, anh thương binh nào cũng sống lặng lẽ trong những ngày đầu với đêm đêm ướt sũng nước mắt, với nỗi tuyệt vọng lịm hờn, chỉ vì bây giờ họ còn gần gũi với ngày hôm qua quá. Ngày qua và hôm nay thật vô cùng cách biệt với cuộc đời họ. Hôm qua với tháng ngày xanh mướt quá khứ,

hôm qua với nguyên vẹn thân thể ngày chào đời. Nhưng từ bây giờ trở đi cho đến suốt cả tương lai ngun ngút của phần đời còn lại, họ sẽ sống với tám thân dị hợm mà chiến tranh tạo nên với không một tình cờ thích thú, không một hy vọng đổi thay.

Hôm nay họ thấy suốt cả tháng năm cuối cùng của cuộc đời. Họ buồn khổ vì sự bất hạnh đó nhưng sự bất hạnh rồi cũng theo thời gian mà trở nên quen cũ. Vừa nghĩ ngợi vừa bước đi giữa hai dãy giường kê sát bỗng anh dừng lại, ngạc nhiên nhìn sững một cánh tay buông thõng ngoài chân giường. Anh tiến lại gần. Trước mặt, sau lớp vải mỏng thưa người thương binh đang mở mắt thao láo nhìn ngọn đèn trên trần nhà. Có lẽ hắn không biết sự có mặt của anh này giờ trong phòng này. Khuôn mặt hắn trông xanh mướt dưới ánh sáng. Đôi mắt tròn mà trông trắng chiếm phần lớn nhìn lên bất động. Anh biết người thương binh còn thức và rất tỉnh không phải chỉ nhờ vào đôi mắt ấy mà còn vì những cái nhú mày khẽ sở khi tiếng gió rít trên mái mang theo hơi lạnh dạt qua các khe cửa sổ. Bão bên ngoài còn tiếp tục, anh thầm nghĩ và cúi nhìn hắn qua lớp mỏng. Đôi mắt người thương binh hạ xuống khi nhận ra anh bên cạnh giường. Anh đưa tay đặt lên mu bàn tay hắn, bàn tay lạnh ngắt, bàn tay chỉ còn da bọc xương ấy lạnh ngắt. Anh hỏi:

- Sao em không ngủ?

Người thương binh tê liệt nhìn anh không trả lời. Hắn đưa lưỡi ra liếm mép trong khi anh cầm lấy bàn tay hắn, bàn tay mềm nhũn và lạnh. Hắn còn trẻ quá.

- Sao em chưa ngủ?

Anh thấy đôi mắt hắn long lanh. Trong ánh mắt vừa lóe lên một tia sáng nhỏ nhưng anh chưa kịp nhận ra. Hắn tiếp tục cho lưỡi liếm vòng qua hai vành môi, một lúc sau mới thì thào:

- Nhờ nhật giùm em chiếc chăn...

Câu nói của hắn nhỏ và tắt nhanh như một hơi gió. Câu nói thốt ra từ đôi môi xanh mét đó, nghe rồi anh vẫn tưởng như không phải do nó thốt ra. Người thương binh đã không thể chớp mắt được vì lạnh quá, mà chiếc chăn lại quái ác rơi tuột khỏi giường. Anh xúc động đến lặng người khi nhận ra điều đó. Trời lạnh căm mà phải nhìn chiếc chăn trong tầm tay bất lực để thêm vô cùng một hơi ấm. Đó là sự xao xuyến trong đôi mắt buồn bã, nỗi ghen ngào trong câu nói thì thào như hơi gió kia cùng tâm trạng người thương binh suốt đầu đêm đến giờ. Hắn đã chịu đựng, sự chịu đựng có từ nguyên nhân hết sức vô nghĩa. Hắn như con ve sâu với đôi cánh bị dính chặt vào nhựa cây của đám trẻ nghịch ngợm nhìn vòm trời xanh mà tuyệt vọng. Anh đi vòng qua bên kia giường nhặt chiếc chăn lên đắp cho người thương binh. Anh nhìn xuống đôi mắt thiết tha bây giờ đã có vẻ nồng ấm. Anh có cảm tưởng như mình vừa ủ rơm cho một con chim ướt. Không nén được thoáng vui lẫn với nỗi buồn ngủi trong lòng, anh cúi xuống đôi mắt đang reo vui kia mỉm cười:

- Bây giờ không ngủ được vì lạnh quá phải không ?

Hắn gật đầu. Anh nói tiếp:

- Bây giờ thì ấm áp rồi đấy nhé, gắng ngủ đi.

Người thương binh từ từ khép mắt. Anh chậm rãi bước ra khỏi phòng. Đến giữa hành lang một làn mưa quất vào mặt lạnh cóng, nhưng cảm giác đó lại làm anh cảm thấy dễ chịu. Anh đi dọc theo dãy đèn vàng hiu hắt, cố giữ thăng bằng trên mỗi bước chân vì gió và thêm hành lang trơn ướt. Hình ảnh người thương binh vẫn chưa rời tâm trí anh. Hôm hắn được chở từ mặt trận về với mảnh đạn xuyên vào đốt xương sống phía sau gáy, anh đã không có chút lạc quan nào về vết thương hiểm hóc ấy cả. Mảnh đạn thật nhỏ, nhưng tác dụng thật lớn trên một đời người.

Những trại bệnh nằm im lìm dưới mưa. Một sự im lìm chứ không phải im lặng. Bởi trong nó anh còn nhận ra được những âm sắc mơ hồ buồn bã gợn lên sự sống. Anh dừng lại ở cuối hành lang, từ đó có thể nhìn thấy thêm hiên của phòng Cấp Cứu. Ngọn đèn đầu mái chiếu sáng một khoảng sân. Những chiếc băng ca xếp gọn dựng thẳng thành dãy. Ở đó thường xuyên rộn rịp những trực thăng tản thương lên xuống mỗi khi có sự sôi động từ mặt trận ngoài thành phố. Đêm nay cảnh đó không có nhưng không phải từ nay cảnh đó không có.

Gió có phần nhẹ hơn. Con bão tưởng như cũng sắp tàn. Tuy thế khi quay trở về căn phòng mình, anh vẫn phải chú ý dưới mỗi bước chân và đưa tay kéo cao cổ áo. Anh nghĩ người thương binh tê liệt giờ này đã ngủ ngon. Chiếc chăn mang hơi ấm cùng những giấc mơ an lành đã đến với hắn. Anh mỉm cười trong bóng tối. Anh nhìn ra bãi cỏ nơi dùng làm sân trực thăng đang trắng mù hơi nước. Đêm nay không có thương binh về. Con bão hình như cũng đã dứt. Ai mà chẳng mong hai cảnh ấy đừng xảy ra. Lúc nhỏ anh sợ bão vô cùng nhất là những trận bão đêm, cũng như sau này anh rất bồn chồn lo âu khi nhìn cảnh thương binh về tập nập.

Nhưng những cơn bão như đêm nay thế nào rồi cũng chấm dứt. Còn cảnh thương binh về, biết đến bao giờ?

CHỈ CÓ KẺ CÒN LẠI

Thiếu nữ có đôi mắt lớn buống bình, thường nhìn thẳng

vào mắt kẻ khác. Có lẽ đó là ấn tượng đầu tiên làm Vĩnh chú ý đến nàng. Và từ đó đã biến câu chuyện lẽ ra còn ngại ngùng vì lần gặp gỡ thứ nhất trở nên thân mật. Vĩnh nói:

- Tôi là Vĩnh. V.i.n...dấu ngã.

Chẳng hiểu sao Vĩnh nghĩ tên mình khó nghe, nên đã vừa cười vừa đánh vắn. Thiếu nữ mở to mắt nhìn, vẻ ngạc nhiên thích thú. Một lát sau, nàng nói:

- Còn tôi, tôi không biết giới thiệu đâu.

Vĩnh cười:

- Ăn thua gì.

- Ủa, sao lại ăn thua gì?

- Ờ, thì tôi nói có hề gì.

Thiếu nữ mím môi, hai mắt mở lớn nhìn Vĩnh. Vĩnh không chịu thua cũng mở lớn mắt nhìn lại, đôi mắt mà chàng nghĩ hẳn phải xấu xí lắm lúc đó. Nhưng chỉ một chốc chàng cảm thấy mỗi phải nhìn xuống.

Buổi sáng lá thật xanh ngoài cửa sổ. Tiếng chim sè ríu rít ở đầu mái hiên làm Vĩnh nghe vui tai và cũng chợt nhận ra vóc dáng nhỏ nhắn của thiếu nữ.

- Ờ, có hề gì việc giới thiệu với không giới thiệu. Tôi biết tên cô bé rồi...

- Sao lại bé?

Thiếu nữ mở tròn mắt và chanh chua ngắt lời.

- Khó quá. Thì cô... Tôi biết tên cô rồi...

Thiếu nữ đưa mắt háy Vĩnh rồi xoay nghiêng người nhìn ra cửa sổ.

- Thế sao còn hỏi nữa?

- Tôi có hỏi gì đâu?

- Không hỏi sao cứ ăn thua gì với có hề gì mãi...

Giọng thiếu nữ kéo dài ra ở tiếng cuối, nũng nịu làm Vĩnh suýt bật cười. Vĩnh tẩn ngẩn, hơi nghĩ ngợi về thái độ nửa thơ ngây nửa có vẻ dễ dãi đó của nàng.

- Thôi, sao tự nhiên làm khó vậy Chim sè?

Hình ảnh chợt nhận ra lúc này làm Vĩnh thốt ngay cho thiếu nữ một tên gọi. Nhưng thiếu nữ đã làm bộ ngờ ngác nhìn quanh phòng:

- Anh hỏi ai vậy? Có ai nữa ở đây đâu? Chim sè...Gì lại hỏi Chim sè?

Vĩnh không thể dừng lại trước sự vờ vĩnh đó nữa, chàng tiến lên một bước. Nhưng vì họ đang đứng gần nhau, nên một bước của Vĩnh cũng đủ tầm cho hai bàn tay chàng đặt xuống đôi vai thiếu nữ, và bắt đầu cảm thấy hương tóc nàng trong hơi thở rộn ràng.

- Chim sè là tên của bé, à của cô đấy nghe rõ chưa?

Thiếu nữ bước lùi, vượt khỏi tay Vĩnh.

- Bộ tui nhỏ lắm hả? Anh cầm trong bàn tay cũng được sao?

Vĩnh cười, nhìn thiếu nữ:

- Chắc đi rồi.

Vĩnh chụm hai bàn tay vào nhau đưa ngang tầm mắt, giả bộ hé nhìn vào bên trong.

- Tưởng Chim sẽ không nằm trong này được sao? Thôi nói chuyện đàng hoàng đi...

-Không, không...

Thiếu nữ lắc đầu mím môi, vẫn ánh mắt làm ra vẻ giận hờn. Nhưng Vĩnh đã nghe được trái tim của nàng rồi.

- Chọc người ta quá vậy. Tôi phải về mách anh Tuấn tôi mới được.

Vĩnh ngồi xuống ghế, hai chân duỗi thẳng nhìn thiếu nữ khiêu khích.

- Anh Tuấn là ai vậy?

Thiếu nữ không trả lời thẳng:

- Tưởng ăn hiếp người ta được à. Còn có anh Tuấn, còn có mẹ nữa chứ.

- Còn ai nữa không?

Vĩnh nheo mắt hỏi.

- Chẳng đó không đủ trị cái tội ăn hiếp người của anh sao?

Thiếu nữ đứng vòng tay bên tấm gương soi gắn ở tường. Gió ngoài vườn làm lay động chút ánh sáng trên nền áo tím thắm nàng mặc. Vĩnh chợt nhớ ra điều gì vừa thoáng qua trước đó, nhưng chưa kịp nói thì tiếng thiếu nữ đã lú lo bên tai:

- Anh phải biết, mẹ dữ lắm a. Anh Tuấn ăn hiếp tôi, mà tôi mách mẹ còn phải sợ nữa là. Anh biết không để khỏi bị mẹ mắng, anh Tuấn thường hối lộ tôi đủ thứ, một cuốn tiểu thuyết Quỳnh Dao, một gói chocolate, hoặc một châu ciné đấy nhé...

Vĩnh muốn hét lên tôi biết rồi khổ lắm, nói chuyện khác đi. Nhưng rồi chàng vẫn dụi dàng :

- Thôi Chim sẽ đừng giận nữa. Đừng mách với mẹ...Tôi sẽ đền cho em như anh Tuấn vậy...

Sự dụi dàng miễn cưỡng đó không ngờ lại làm Vĩnh xúc động, nhất là khi tiếng em được thốt ra và chàng thấy thiếu nữ cúi xuống vờ như không nghe thấy.

- Ai dại, chỉ đền như anh Tuấn thôi thì ai dại.

Vĩnh đứng dậy đi vòng sau lưng thiếu nữ.

- Còn dại với không dại nữa. Mắt Chim sẽ đẹp quá. Cho anh mắt đi.

Thiếu nữ quay người lại hốt hoảng, vẫn giả bộ hốt hoảng:

- Xin gì ghê thế. Mù chết. Cho anh mắt rồi chịu làm Lục Vân Tiên à.

Vĩnh đặt tay lên vai thiếu nữ, cúi xuống hôn lên đôi mắt đã nhắm lại. Một bàn tay thiếu nữ nắm chặt cánh tay chàng. Vĩnh cúi xuống thấp hơn và lần này chàng thoáng sững sờ khi môi chàng vừa đặt hờ trên môi thiếu nữ, chàng cảm thấy Chim sẽ bỗng tham lam và thành thạo lạ lùng làm Vĩnh thốt gọi:

- Chim sẽ.

Thiếu nữ giữ nguyên hai tay trên ngực chàng.

- Anh...

Nhưng rồi nàng im lặng. Vĩnh cũng im lặng.

Trước sự thân nhiên trông trái của người con trai, Chim sẽ bắt đầu hót:

- Sao lại hôn tôi? Anh Tuấn nói chỉ hôn khi người ta yêu nhau. Còn anh...

- Anh Tuấn mãi thế. Chim sẽ còn nhỏ lắm sao?

Vĩnh bắt đầu không vui, nhưng Chim sẽ không chú ý tới điều đó. Nàng đưa những đầu ngón tay lên sờ môi như muốn cảm nắm cái chứng tích của nụ hôn vừa rồi. Thiếu nữ dựa người vào ngực Vĩnh, cả khuôn mặt ngược lên mời gọi:

- Thấy môi em có khác đi không? Anh tàn nhẫn quá mà.

Nhưng Vĩnh đã bước lùi ngồi xuống ghế. Chàng cố nén sự bức mình đang căng ứ trong ngực. Xạo quá, em vẫn giả vờ ngây thơ hay là em khùng đây! Chàng muốn thét lên như thế, nhưng chàng sẽ không bao giờ thét lên như thế được. Chàng chỉ nói:

- Trời đã trưa rồi đấy, em về đi.

Ba ngày sau thiếu nữ trở lại tìm Vĩnh vào buổi sáng. Nàng mặc áo hoa lớn nhiều màu sắc sỡ. Vĩnh ngạc nhiên và phải mất mấy giây mới nhận ra thiếu nữ là Chim sẻ. Hai người cười với nhau và tuyệt nhiên không nói một lời nào. Sự im lặng không đến nỗi khó chịu ấy kéo dài được một lúc. Vĩnh đưa tay chỉ ghế mời thiếu nữ.

- Sáng nay nghỉ học à?

- Nghỉ.

- Sao nghỉ nhiều thế?

- Sao anh biết là nghỉ nhiều?

Vĩnh nhận thấy mình vô lý nên im lặng. Chim sẻ nói:

- Anh làm giùm bài tập này đi.

Vĩnh mở tròn mắt ngạc nhiên, đôi mắt xấu xí càng xấu xí hơn khi mở toát ra như lúc này đã làm thiếu nữ cười nắc nẻ.

- Gì mà mở tròn mắt ra vậy?

- Sao? Sao lại có chuyện làm giúp bài ở đây...hử?

Thiếu nữ ngừng cười nhưng nét vui hây còn trên khóe môi.

- Thì làm giùm một bài thuyết trình đi. Về cái gì cũng được... Ngày mai Chim sẻ đến lấy.

Vĩnh thở ra:

- Trời đất ơi, hết người để nhờ làm bài hay sao mà mang tới cho thằng lính đã bỏ trường mười năm nay rồi hở? Thuở tôi đi học, trái đất còn được định nghĩa là một quả cầu nổi trên đại dương cơ mà?

Chim sẻ cười hất tung cả mái tóc ra trước ngực.

- Anh là chúa xạo rồi. Nhưng anh vẫn thua xa anh Tuấn. Anh Tuấn cái gì cũng hơn anh hết. Anh Tuấn đi lính dữ nguy hiểm lắm, nhưng theo lời anh kể thì thật thơ mộng.

Lại anh Tuấn. Lại điệp khúc gia đình em... Vĩnh nghĩ trong đầu trong khi thiếu nữ say sưa nói:

- Mẹ chỉ có một mình anh Tuấn với em thôi. Còn ba thì đi mua đồ chơi cho hai đứa tặn Sài Gòn nhưng có lẽ vì ông chọn kỹ quá, nên mãi tới nay vẫn chưa về. Chờ tới dài cổ, đã mười tám năm...

Vĩnh sững sờ nhìn thiếu nữ cười, hai mắt óng ánh lệ làm khuôn mặt bỗng nhiên xa lạ khác thường. Vĩnh ái ngại cầm tay nàng:

- Đừng đùa nữa Chim sẻ. Hôm nào Tuấn về, Chim sẻ giới thiệu với anh đi. Ngày mai anh đi hành quân lại rồi.

Tia nhìn của Chim sẻ đậu lại một giây trong mắt chàng. Vĩnh nói tiếp:

- Biết đâu anh lại gặp Tuấn mà không biết.

Thiếu nữ cúi xuống, giọng nói chùng đi:

- Hành quân tặn trên đó lặn sao. Cao nguyên mà là chỗ nào chứ? Anh nói để Chim sẻ còn lật bản đồ tìm ra.

- Em làm sao mà tìm ra được, những địa danh Thượng mịt mùng bí hiểm...

Không khí bỗng ngưng đọng thay đổi hẳn. Vĩnh cảm thấy sự im lặng đã vượt quá giới hạn cần có của nó trong câu chuyện thường ngày.

- Mỗi lần anh Tuấn đi hành quân là mỗi lần mẹ giấu nước mắt và em chẳng học hành gì được cả. Tại sao thế nhỉ? Tại sao phải thế nhỉ?

Tiếng thiếu nữ lạc hẫng như không còn là tiếng nói của nàng. Vĩnh kéo thiếu nữ đứng sát mình ở cạnh cửa sổ.

- Chim sẽ thắc mắc đấy à. Sao Chim sẽ thích nhắc tới anh Tuấn lắm thế?

- Bộ anh không thích nghe về anh Tuấn sao? Chim sẽ dọa anh nên bảo anh Tuấn đừng dẫn thế đấy, chứ thật ra anh ấy hiền lắm. Tuấn chưa có vợ nhưng có người yêu rồi. Anh hay kể về chị ấy với em. Khi yêu người ta hay kể về người mình yêu phải không anh?

Nắng buổi mai lên cao, vàng rực trên mặt đất và xanh thắm trên ngọn cây. Vĩnh nhìn vu vơ ra khu vườn, tự nhiên nghe tâm hồn có những cảm xúc lạ, buồn như chưa bao giờ buồn đến thế. Nhưng giọng chàng vẫn đùa cợt:

- Anh không biết Chim sẽ à. Phải đợi đến khi anh biết yêu đã.

- Thế anh chưa biết yêu sao?

Giọng thiếu nữ mềm như hơi thở. Vĩnh đáp gọn:

- Chưa.

Thiếu nữ dựa hẫng người vào ngực Vĩnh. Những sợi tóc dài bay vương qua cổ cho chàng cảm giác dễ chịu. Thiếu nữ ngẩng mặt lên trong khi Vĩnh cúi xuống. Chàng thấy bóng mình chao đi trong mắt thiếu nữ.

- Vĩnh...

Tiếng gọi thều thào sau những sợi tóc phiêu bồng.

Vĩnh đứng im. Chàng vừa nghe tiếng hót líu lo của cả một đàn chim ở cuối mái hiên. Thiếu nữ với giọng mềm nhũn:

- Anh...

Nhưng một lần nữa, câu nói ngập ngừng rồi bỏ ngang. Vĩnh nhìn đôi môi thiếu nữ run rẩy. Chàng hiểu nàng muốn nói gì rồi. Vĩnh thấy nàng tội nghiệp cùng lúc với nỗi trông trải tràn ngập tâm hồn. Chàng nói:

- Không được Chim sẽ à. Anh Tuấn của em nói đúng đấy, đừng hôn anh, anh không phải người Chim sẽ...

Những giọt nước mắt chạy quanh mi thiếu nữ:

- Em biết.

- Hãy coi anh như Tuấn vậy.

Vĩnh chỉ nói được thế rồi im lặng. Thiếu nữ bỏ chàng đến đứng tựa hai khuỷu tay xuống thành cửa sổ.

- Ngày mai anh đi, bao giờ mới về lại?

Thiếu nữ không quay lui hỏi chàng. Giọng nàng làm Vĩnh nghĩ ngay tới một câu cải lương để mỉm cười, rồi nghĩ tới một câu hát thời trang để biết nụ cười của mình đã tắt. Thời của bây giờ là thế đó.

- Một tháng sau, hai tháng sau. Khi nào có dịp tạt qua đây em sẽ biết ngày anh trở về.

Thiếu nữ đứng dậy nhìn Vĩnh thật buồn bã rồi nhẹ nhàng bước ra cửa. Vĩnh không tiễn chân cũng không nhìn theo. Ánh mắt chàng lững lơ trên trần nhà. Chàng đang nghĩ đến thái độ của Chim sẽ và mơ hồ hiểu nàng, hiểu về người mẹ người anh tên Tuấn. Hiểu cả những gì mà Chim sẽ đã làm chàng không nghĩ tốt về nàng trong lần gặp trước.

Anh Vĩnh,

Bằng tất cả sự chân thành, xin anh cho em được trả lại cái tên Chim sẽ của anh. Bởi Chim sẽ không bao giờ là em, không bao giờ là một Nguyễn Thị Lệ cả. Tên của em, Lệ

hay Nước mắt thì cũng thế. Sau này, trong mấy tháng gần đây bọn bạn gà chết đã gọi em là Ánh Lệ. Sự thêm một tiếng trước tên mình, đôi khi làm rõ cái nhân cách của mình lên phải không anh? May mà em còn đủ can đảm để giữ lại tên cha mẹ đặt. Nếu không em cũng như bọn nó có một cái tên mới. Phải thật mới để nếu được có thể dứt bỏ cả quá khứ, phải làm khác đi khuôn mặt đời sống của mình.

Em mồ côi cha từ năm hai tuổi. Những buổi tối nhìn lũ trẻ hàng xóm quây quần bên mâm cơm với đầy đủ mẹ cha anh em dưới ánh đèn ấm cúng, em thường chạnh lòng hỏi mẹ rằng sao con không có cha như lũ trẻ nọ, để nghe mẹ trả lời: Ba con đi sắm đồ chơi cho con và Tuấn tận Sài Gòn và con muốn ba chóng về thì đừng bao giờ hỏi mẹ như thế nữa. Câu trả lời của mẹ lặp lại nhiều lần như điệp khúc. Em không hỏi nữa, nhưng em đã chờ đợi trong im lặng cho đến khi trí khôn đã nhận ra lời nói dối của mẹ. Ba chết từ lâu rồi. Em nghe đâu ba đã chết trong cuộc kháng chiến chống Pháp từ nhiều năm trước ngày đình chiến. Em sống hẩm hiu bên cạnh mẹ và anh Tuấn trong ngôi nhà thừa tự ở làng. Đời sống tuy có khốn khổ nhưng thật êm đềm, mặc dầu chiến tranh vẫn âm ỉ đâu đó. Mẹ thường nhìn chúng em mà tự hỏi, không biết đến đời thằng Tuấn con Lệ có còn chiến tranh không? Trong mắt mẹ, em biết mẹ tin rằng rồi chiến tranh sẽ hết và không còn tái diễn nữa. Có lẽ bởi mẹ thấy anh Tuấn còn bé quá, mắt trong veo và tâm hồn ngơ ngác như nai rừng. Hay mẹ hy vọng qua thời gian con người chán chém giết, sẽ ghê mùi tanh của máu mùi khét của đạn lửa, để sớm nhận ra chiến tranh là tội ác xấu xa nhất không thể có trong một nhân loại tiến bộ. Nhưng hy vọng đó đã tắt sớm trong mẹ.

Chiến tranh tái diễn trên cùng dải đất từng bị cày xới bởi đạn bom trước đó chưa phai tàn dấu tích. Lương tâm nhân loại không những tiến bộ như mẹ mong, mà còn sa đoạ thâm trầm bởi cuộc chiến tranh hôm nay còn tàn khốc gấp trăm lần trong quá khứ.

Anh Tuấn bị gọi đi lính năm hai mươi tuổi sau khi thi hỏng vào đại học. Ngày anh gần ra trường thì vùng em ở bị chiến tranh liếm tới. Em và mẹ giữ mình từng phút trong khi chiến cuộc vô dập triền miên. Một buổi sáng trời trong, em đang lang thang ngoài rẫy bắp thì hàng chục máy bay đến oanh tạc khu vực. Em nhớ hình ảnh cuối cùng về mẹ...Trời ơi, kinh khủng vô cùng, em làm sao có thể viết ra đây với anh. Bom nổ, lửa cháy chung quanh. Em nằm dí dưới một rãnh đất, em nhớ mẹ trước đó trải chiếu nằm ở thềm ngôi nhà thừa tự. Mẹ đã đau đớn ra sao khi lửa tấp vào người, khi đồng sắt trộn lẫn với thịt xương mẹ, nhất là với những điều mẹ muốn nói với con của mẹ lúc đó nhưng chẳng bao giờ còn thốt lên được nữa. Khi cuộc oanh tạc ngưng, em chạy trở về được thì ngôi nhà đã đổ nát và mẹ cháy cong queo trong ngói gạch vụn. Em la khóc, em điên cuồng, em muốn chết để không còn ý thức được gì hết. Sự đau đớn làm tắt cả giác quan em tê liệt. Nhưng rồi nước mắt cũng rơi, nỗi khổ cũng phai dần. Em bỏ làng lên tỉnh ở trọ nhà người chủ tiếp tục đi học, nhưng em biết rằng em chẳng còn học hành gì được nữa. Em đi lang thang suốt ngày. Em tập uống bia, hút thuốc lá. Anh Tuấn được tin mẹ chết buồn rầu ngày ra trường chọn đi biệt kích. Thỉnh thoảng được về phép, anh cũng dẫn em đi lang thang suốt ngày. Em biết anh buồn lắm vì việc em bỏ học và đang tập tành những thói hư. Nhưng anh chẳng nói gì, anh có vẻ bất cần đời. Trong vẻ im lặng của anh em biết còn có sự chịu đựng nữa.

Anh Vĩnh ơi, em không biết tới bây giờ thì cuộc hành quân của anh đã chấm dứt chưa? Mà dù anh có đã trở về thì em cũng không thể nào tìm lại thăm anh nữa. Rồi anh sẽ hiểu mà tha thứ cho em. Rồi anh sẽ hiểu để thấy em, đứa con gái bất bình thường với cuộc đời bệnh hoạn, không bao giờ còn xứng đáng đứng trước anh. Em cũng mong anh

hiếu mà tha thứ cho em về những điều em đã nói dối với anh. Những điều em kể về người mẹ, về người anh tên Tuấn...Thật ra thì họ không còn nữa.

Xin anh hãy thật lòng tha thứ cho em. Và điều ước mơ duy nhất của em, là được anh quên em, quên hết, quên sạch. Dù cho đó với em là những kỷ niệm quý báu nhất một đời người. Em cầu nguyện cho anh mãi là người trở về. Bởi chỉ có kẻ trở về mới đáng kể, nhất là lần trở về ngay sau khi tiếng súng ngừng hẳn phải không anh?

BÓNG TỐI DƯỚI HẦM

Người đàn ông ngồi trên một chiếc ghế bằng gỗ tạp thấp,

gã cúi người xuống tì trán lên mu bàn tay lồng vào nhau. Thanh niên ngồi xổm có vẻ đang chú ý nghe tiếng động trên nóc hầm, thỉnh thoảng hẩn nhìn lên chút ánh sáng nơi lỗ thông hơi. Dưới ánh sáng mờ mờ, khuôn mặt hẩn hốc hác và linh động nổi bật an. Trong xó tối cạnh đó, một thiếu nữ nằm im. Nàng mặc một bộ đồ đen, mái tóc xõa tung bệ bết mồ hôi trên trán. Ba người như không chú ý đến sự có mặt của nhau. Căn hầm hẹp, bề dài khoảng hơn hai thước và bề rộng một thước rưỡi. Những giọt nước từ thành đất rỉ ra, thỉnh thoảng nhỏ thành tiếng xuống mặt hầm. Sự im lặng hình như tăng thêm. Trời bên trên hẩn đã hoàng hôn. Chút ánh sáng nơi lỗ thông hơi nhạt nhòa không còn nhìn rõ. Thiếu nữ cựa mình trong bóng tối, cùng lúc người đàn ông ngồi thẳng dậy nhìn mà không thấy gì cả. Gã nuốt nước bọt, rồi nói bằng một giọng khô tưởng như sắp chết khát:

- Ai đói ?

Không ai trả lời gã hết. Có lẽ họ chưa chuẩn bị. Sự im lặng kéo dài suốt buổi, có khi cả ngày, làm họ tưởng mình câm. Thanh niên có lần định lên tiếng, chỉ để xem mình có còn nói được không nhưng hẩn vẫn ngồi im lặng. Chỉ cố gắng đó thôi cũng thật khó. Bây giờ hẩn nghe tiếng người đàn ông hỏi, hẩn tự hỏi mình có đói không? Hẩn không cảm thấy gì cả. Giọt nước cuối cùng đã hết từ buổi sáng. Nghĩ tới mấy thức ăn khô khan mà người đàn ông vừa gọi ra, cổ hẩn như càng khô thêm đắng chát.

- Ai đói không ?

Người đàn ông lặp lại câu nói một cách khó khăn hơn. Thiếu nữ trả lời gọn:

- Chú ăn đi.

Thanh niên nói tiếp:

- Khát, không đói.

Người đàn ông :

- Tôi cũng vậy.

Cả ba người lại im lặng. Họ ở nguyên vị trí. Thiếu nữ nằm quay mặt vào thành đất. Nàng nghe trong đầu như có những mũi kim chích. Trong bóng tối dày đặc nàng nhắm mắt lại, hai bàn tay rịn mồ hôi lạnh toát. Bỗng nàng ngồi dậy, hốt hoảng gọi người đàn ông:

- Chú Sừu, chú Sừu

Người đàn ông chồm tới, nắm chặt cánh tay thiếu nữ dẫn mạnh với nổi tức giận:

- Im ngay. Cô biết đang ở đâu không? Phải nhớ lệnh tôi, không được gây tiếng động.

Sự chết đang ở trên đầu chúng ta.

Người đàn ông chợt lo lắng, nhưng gã bình tĩnh ngay:

- Cô không lo gì hết. Sự xảy ra, có tôi.

Tiếng nói của người đàn ông nhỏ nhưng lạnh như thép. Thiếu nữ nghe lạnh sau gáy. Nàng nằm cong người lại, đưa hai bàn tay dầm mồ hôi bầu vào mặt. Nước mắt chảy ra lạnh lẽ. Thiếu nữ không nghĩ là mình đang khóc.

Thanh niên ngồi bệt xuống đất, hai tay bó gối. Hắn tự hỏi trong đầu: Ông Sửu và cô Liên vẫn còn hơi để nói chuyện được, mình thì hết. Hắn dùng lưỡi rút nước bọt ra từ mấy chân răng, rồi nuốt xuống cổ.

Tiếng người đàn ông lại vang lên:

- Ai khát ?

Thanh niên chồm tới, rồi ngừng lại ngồi xuống như cũ.

- Tôi. Có nước hả ?

Người đàn ông :

- Không. Khát, ráng thức đừng ngủ quên. Thế nào trời cũng mưa. Ta hứng nước từ lỗ thông hơi...

Thanh niên thở dài thoáng thất vọng, nhưng sau đó hắn cũng cảm thấy chút mát mẻ len qua tâm hồn. Hắn nói với người đàn ông :

- Có lý. À, mà tại sao bà già biệt tăm thế ?

Người đàn ông suy nghĩ một lúc:

- Tôi nghi loạt súng nổ trên đầu mình đêm qua quá. Có lẽ nào thế nhỉ. Bà già bị lạc đạn... Có thể bị bắn thẳng, ban đêm ai mà biết bà già...

Thanh niên :

- Không đâu. Cứ hy vọng.

Thiếu nữ có lẽ đã ngủ thiếp. Người đàn ông nhìn về phía nàng nhưng không thấy gì, gã ngẩng cổ cao về phía thanh niên.

- Tâm à.

- Tôi nghe.

Im lặng một lúc:

- Theo anh, khi cô Liên lên cơn thì chúng ta phải làm gì?

Thanh niên suy nghĩ nhưng có lẽ không tìm ra cách giải quyết, hắn nói:

- Ông tin cô Liên sẽ lên cơn thật à.

Người đàn ông:

- Mấy ngày ở dưới này cực khổ quá, Liên lại là con gái đau tim, thỉnh thoảng bị rối loạn thần kinh... Nước không có, thức ăn thiếu. Lại lạnh, hơi ẩm...

Thanh niên:

- Ông định làm gì ?

Người đàn ông im lặng. Thanh niên cảm thấy bồn chồn trong lòng. Hắn mở mắt thật lớn cố nhìn người đàn ông nhưng không thể thấy gì ngoài màu tối thăm thẳm. Hắn hình dung ra khuôn mặt thường ngày của gã. Một khuôn mặt thật lạnh lùng rất ít khi xuất hiện giữa mọi người. Gã có những công tác thật bí mật. Những người chung quanh có một số kính nể, nhưng cũng có số người khác thật e ngại gã. Họ không tin vào cái mớ lý thuyết mà gã được nhồi nhét để biến gã thành một con người toàn diện, tượng trưng cho tình thương lòng vị tha và sự công bằng. Im lặng hay lạnh lùng, có lẽ là thái độ khôn ngoan nhất của những kẻ chưa có lập trường hay một lý thuyết vững chãi. Thanh niên tự hỏi, sự lạnh lùng của người đàn ông có nằm trong trường hợp đó không?

Người đàn ông nhớ tới một bài hát. Bài *Từ ngày chinh chiến mùa thu*. Cái không khí bấy giờ thật cảm động. Đêm già từ Mỹ Lộc. Người nhạc sĩ đứng bên ánh lửa bập bùng,